

Hợp tác xã - nhìn từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - V.I. Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Phạm Thị Kiên*

Nhận ngày 5 tháng 9 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 12 năm 2021.

Tóm tắt: Từ một nước luôn thiếu lương thực, trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nông nghiệp nước ta đã đạt một số thành tựu lớn, đặc biệt là giải quyết được vấn đề an ninh lương thực và trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Để đạt được những thành tựu trên có đóng góp không nhỏ của thành phần kinh tế hợp tác xã phục hồi và phát triển đúng hướng, phù hợp với chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta, vừa khuyến khích kinh tế cộng đồng thành viên hợp tác xã, vừa tôn trọng và nâng cao vị thế kinh tế hộ thành viên. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn và tiềm năng phát triển, những kết quả về phát triển hợp tác còn khiêm tốn và còn những tồn tại, hạn chế. Trong khi đó, những lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và của Hồ Chí Minh về hợp tác xã cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Từ khóa: Hợp tác xã, chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh tế nông nghiệp.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: From being a country of long-lasting shortages of food, after more than 35 years of implementing the *Đổi mới*, or renovation, cause, Vietnam agriculture has achieved a number of great achievements, especially solving the problem of food security and becoming one of the leading rice exporters in the world. The achievements are attributed to the significant contribution of the recovery and development in the right direction of an economic sector – the cooperatives, which is in line with the policy of developing a multi-sector economy in our country, encouraging the economic development of their members while respecting and enhancing the economic status of member households. However, compared with practical requirements and development potential, the development results of cooperatives are still modest with points to be improved. Meanwhile, the values of theories of Marxism-Leninism and Hồ Chí Minh on cooperatives remain intact

Keywords: Cooperatives, Marxism-Leninism, Ho Chi Minh Thought, agricultural economy.

Subject classification: Philosophy

* Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: kienpt@ueh.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã bước vào giai đoạn mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Phát triển kinh tế và tổ chức các hình thức kinh tế là nhằm vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, Việt Nam xác định tiêu chí để nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển nhiều thành phần kinh tế. Trong đó, chú trọng phát triển thành phần kinh tế tập thể là vị trí then chốt và chủ đạo của nền kinh tế. Bởi vì, hợp tác xã là mô hình sản xuất, kinh doanh được đánh giá là tự chủ, dân chủ, bình đẳng và kết nối các xã viên, các hộ gia đình thành một khối lớn hơn, mạnh hơn trong sản xuất, kinh doanh. Hợp tác xã là mô hình sản xuất, kinh doanh nằm giữa khu vực kinh tế hộ gia đình và các doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh nền kinh tế tự chủ nhằm “phát huy nội lực là yếu tố quyết định gắn với ngoại lực và sức mạnh thời đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.216).

Hiện nay, có nhiều công trình nghiên cứu về hợp tác xã, nhưng những công trình đó chưa làm rõ được tính khoa học và tất yếu của mô hình hợp tác xã trong nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa; chưa làm rõ được sự vận dụng sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc đưa mô hình hợp tác xã vào Việt Nam cũng như những nguyên tắc trong việc xây dựng mô hình hợp tác xã ở Việt Nam. Bài viết này sẽ làm rõ hơn những vấn đề lý luận về mô hình hợp tác xã theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và những điểm nổi bật trong quan điểm của Hồ Chí Minh về hợp tác xã khi thực hiện cụ thể vào thực tiễn ở nền kinh tế Việt Nam; qua đó, đưa ra những giải pháp để phát triển mô hình hợp tác xã ở Việt Nam hiện nay.

2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã

2.1. Sự hình thành, mục đích, nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong Tuyên ngôn thành lập Hiệp hội công nhân Quốc tế, C. Mác đã đề cập đến việc: muốn giải phóng nông dân, giải phóng quần chúng lao động, thì cần phải phát triển lao động hợp tác trên quy mô cả nước, bằng con đường kinh tế, chứ không phải bằng những biện pháp tội lỗi đối với nông dân (BVK (sưu tầm), 2018). Sau này, V.I. Lê-nin làm rõ thêm: hợp tác xã là hình thức kinh tế quá độ thích hợp để chuyển từ tiểu sản xuất sang đại sản xuất, đưa những nhà sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, do đó, đưa nông dân vào hợp tác xã là con đường duy nhất mang lại lợi ích cho họ, và cũng là con đường cơ bản nhất, dễ dàng nhất để cải tạo họ theo chủ nghĩa xã hội (Nguyễn Xuân Thắng, 2018). V.I. Lê-nin chỉ ra những nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã văn minh là: tự nguyện, quản lý dân chủ và cùng có lợi. V.I. Lê-nin cũng khẳng định, muốn thực hiện có hiệu quả hợp tác xã văn minh

phải có 3 tiền đề quan trọng. Một là, phải có chính quyền nhân dân để bảo đảm quyền làm chủ của nông dân theo pháp luật trên phạm vi cả nước. Hai là, phải hình thành và củng cố thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa ở những khâu then chốt của nền kinh tế quốc dân. Ba là, phải nâng cao dân trí ở nông thôn bằng phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa.

Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Hồ Chí Minh đã kế thừa và chỉ rõ những vấn đề lý luận cơ bản của hợp tác xã. Theo Hồ Chí Minh: “Chúng ta tổ chức hợp tác xã trước hết là nhằm mục đích nâng cao đời sống của nhân dân” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, 1995, t.8, tr.497). Bởi vì nền kinh tế của nước ta cơ bản là nông nghiệp, cho nên trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ phải tập trung chú trọng vào nền kinh tế nông nghiệp và người nông dân là chính. Khi nông dân ta giàu mạnh thì đất nước ta hưng thịnh, khi nông nghiệp nước ta phát triển thì nước ta cũng sẽ phát triển. Mà muốn cho nông dân giàu mạnh, nông nghiệp phát triển thì cần phải có hợp tác xã. Vì hoạt động của hợp tác xã là chung vốn, chung sức với nhau để có nhiều sức mạnh hơn và lao động cùng nhau sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn nhằm cải thiện đời sống nhân dân, và đảm bảo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, mọi người dân đều được tự do, ấm no, hạnh phúc. Chính vì thế, trong nền kinh tế, thành phần kinh tế hợp tác xã mang lại hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh. Người khẳng định: “Hợp tác xã trước là có lợi cho dân, sau là bớt sức bóp nặn của tụi tư bản và đế quốc chủ nghĩa”. Sau này, Người nhấn mạnh một lần nữa về mục đích của việc tổ chức hợp tác xã: “Chúng ta nhất định phải nâng cao dần đời sống của đồng bào nông dân. Nhưng nếu nông dân cứ làm ăn riêng lẻ thì đời sống không thể nâng cao. Muốn nâng cao đời sống thì chỉ có một cách là tổ chức nông dân làm ăn tập thể tức là tổ chức nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Tổ chức hợp tác xã tốt thì mới có thể tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, do đó mà nâng cao dần đời sống vật chất và văn hóa của nông dân, và củng cố khối liên minh công nông” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, 1995, t.8, tr.388-389).

Về nguyên tắc hoạt động, theo Hồ Chí Minh, hợp tác xã được hiểu đơn giản là hợp vốn, hợp sức với nhau, vốn nhiều, sức mạnh, thì khó nhọc ít mà lợi ích nhiều. Để dễ hiểu hơn, Người giải thích: hợp tác xã là “góp gạo thổi cơm chung” cho khỏi “hao của, tốn công, lại có nhiều phần vui vẻ” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, 2011, t.2, tr.343). Vận dụng tục ngữ Việt Nam: “Nhóm lại thành giàu, chia nhau thành khó”; “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, Người rút ra kết luận: “Lý luận hợp tác xã đều ở trong những điều ấy” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, 2011, t.2, tr.343). Về tính chất, hợp tác xã là tổ chức kinh tế xã hội, nó không thuần túy là kinh tế và cũng không thuần túy là xã hội. Nó khác hội buôn và khác hội từ thiện vì các hội ấy có tiêu đi mà không làm ra. Hợp tác xã có tiêu đi, có làm ra, chỉ giúp cho người trong hội nhưng giúp một cách bình đẳng.

Tóm lại, hợp tác xã là một hình thức quan hệ kinh tế hợp tác tự nguyện, phối hợp, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các chủ thể kinh tế, kết hợp sức mạnh của từng thành viên với ưu thế sức mạnh tập thể giải quyết tốt hơn những vấn đề của sản xuất, kinh doanh và đời sống kinh tế, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi ích của mỗi thành viên.

2.2. Cơ sở tồn tại của hợp tác xã theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Sự ra đời của hợp tác xã là tất yếu khách quan. Và trong thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa, giai cấp nông dân sẽ liên hiệp lại với nhau để sản xuất, C. Mác nói: “Thay cho xã hội tư bản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (*C. Mác và Ph. Ăng-ghen toàn tập*, 1995, t.4, tr.628). Trong quá trình hoạt động của mình, những người sản xuất cá thể và các hộ gia đình sẽ không thể cạnh tranh được các thành phần kinh tế lớn để tồn tại và phát triển nếu họ không liên kết, hỗ trợ và phối hợp với nhau. Những liên kết, hỗ trợ, phối hợp trong sản xuất giữa họ không chỉ diễn ra theo chiều dọc, mà còn ở cả chiều ngang, tức là họ có thể liên kết để “khép kín” việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nhau, nương tựa vào nhau nhằm phát triển quan hệ giao dịch, chống lại sự chèn ép, bóc lột của các đối thủ bên ngoài và của các công ty lớn. Do vậy, hợp tác xã chính là kết quả tất yếu của sự phản ứng của những người sản xuất, kinh doanh cá thể, các hộ gia đình với sức ép của các công ty lớn trong nền kinh tế thị trường để duy trì hoạt động và làm tăng thu nhập của các thành viên tham gia.

Hơn nữa, sự tồn tại của hợp tác xã xuất phát từ nhu cầu thực tế và là hình thức tất yếu nảy sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của con người trong một phương thức sản xuất với lực lượng sản xuất ở nhiều trình độ khác nhau. Theo C. Mác, người ta không thể sản xuất được nếu không kết hợp với nhau theo một cách nào đó để hoạt động chung và để trao đổi hoạt động với nhau. Muốn sản xuất được, người ta phải có những mối liên hệ nhất định với nhau và quan hệ của họ với giới hạn tự nhiên, tức là việc sản xuất, chỉ diễn ra trong khuôn khổ và những mối liên hệ và quan hệ xã hội đó (*C. Mác và Ph. Ăng-ghen tuyển tập*, 1984, t.6).

Sự tồn tại của hợp tác xã là căn cứ vào tính chất, mức độ gắn kết của quan hệ hợp tác, lĩnh vực hoạt động, mục đích của các chủ thể tham gia và trình độ pháp lý trong cơ chế điều hành quan hệ giữa các thành viên tham gia và từ thực tiễn. V.I. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh, khi chuyển từ giai đoạn giành chính quyền sang giai đoạn “chuyên chính vô sản”, chính trị đã chuyển sang chính trị trong lĩnh vực kinh tế, liên minh muốn được phát huy và củng cố hơn phải lấy kinh tế làm cơ sở. Sự tồn tại của các liên minh kinh tế phải xuất phát từ yêu cầu khách quan về kinh tế - kỹ thuật của một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội. Do đó, phải gắn công nghiệp với nông nghiệp và khoa học công nghệ hiện đại. V.I. Lê-nin chỉ rõ: nếu không có kinh tế nông nghiệp làm cơ sở, thì một nước nông nghiệp không thể xây dựng được nền công nghiệp. V.I. Lê-nin nêu nhiều luận điểm về liên minh công - nông - trí thức. Trong đó có luận điểm: “Chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động, với đông đảo những tầng lớp không phải vô sản (tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức)” (*V.I. Lê-nin toàn tập*, 1977, t.38, tr.452). Về bản chất, nó là sự kết hợp của các cá nhân, đơn vị sản xuất, kinh doanh để tạo ra sức mạnh lớn hơn - sức mạnh của tập thể, để thực hiện những công việc mà từng cá nhân, đơn vị riêng lẻ khó hoặc không thể thực hiện được

mà nếu có thực hiện được thì cũng kém hiệu quả so với việc họ hợp tác với nhau. Theo C. Mác, hình thức lao động trong đó có nhiều người làm việc theo kế hoạch bên cạnh nhau và cùng với nhau trong quá trình sản xuất, hay trong những quá trình khác nhau gắn liền với nhau thì gọi là hợp tác; trong tất cả các trường hợp ấy, lao động của từng người riêng rẽ không thể nào đạt tới kết quả lao động chung hoặc chỉ đạt tới sau một thời gian rất lâu, hoặc với quy mô rất nhỏ. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n thấy rằng, để có thể đứng vững được, những người sản xuất nhỏ cần phải hợp sức, hợp vốn với nhau dưới hình thức tổ chức hợp tác xã. Mục tiêu của các hợp tác xã không phải vì lợi nhuận mà là vì sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để có thể cạnh tranh với tư bản lớn. Các hợp tác xã đã chứng tỏ sức sống của mình trong nền kinh tế tự do cạnh tranh. C. Mác viết: "... sức sản xuất đặc biệt của người lao động kết hợp là sức sản xuất xã hội của lao động. Sức sản xuất đó nảy sinh từ chính ngay sự hợp tác" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n toàn tập, 1994, tr.478). Theo V.I. Lê-nin, đặc điểm lớn nhất, xuyên suốt của thời kỳ đó là sự tồn tại một cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, và tương ứng là một xã hội có cơ cấu nhiều giai cấp. Bởi vì: "Nếu chúng ta tổ chức được toàn thể nông dân vào hợp tác xã thì chúng ta đứng vững được hai chân trên miếng đất chủ nghĩa xã hội" (V.I. Lê-nin toàn tập, 1978, t.45, tr.428). Nhìn chung, cả C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và V.I. Lê-nin đều nhận định là mô hình hợp tác xã sẽ tồn tại lâu dài, trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Vấn đề hợp tác xã mà Hồ Chí Minh bàn đến rất nhiều, thực chất là vấn đề cách mạng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất của các tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội. Nó không chỉ là cách mạng ngay trong khi công cuộc giải phóng dân tộc chưa hoàn thành, sau khi đã giành thắng lợi mà cả trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế hiện nay. Hồ Chí Minh là người đầu tiên đưa khái niệm hợp tác xã vào Việt Nam. Về bản chất, hợp tác xã là tổ chức tự nguyện của người dân hợp nhau lại để cùng có lợi, cùng hưởng lợi mà lợi ích lớn hơn. Theo người, hợp tác xã tất yếu phải tồn tại trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa vì mục đích của hợp tác xã là: "Cốt làm cho những người vô sản giai cấp hóa anh em. Anh em thì làm giùm nhau, nhờ lẫn nhau. Bỏ hết thói cạnh tranh. Làm sao cho ai trồng cây thì được ăn trái, ai muốn ăn trái thì giùm vào trồng cây" (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, t.2, tr.343). Như vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng hợp tác xã là con đường đúng đắn và phù hợp để đưa nông dân tới cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

2.3. Hợp tác xã những mô hình hoạt động kinh tế tập thể phổ biến theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - V.I. Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Theo V.I. Lê-nin, có hai hình thức hoạt động là hợp tác xã tư sản và hợp tác xã xã hội chủ nghĩa. Và trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phải biến "hợp tác xã tư sản thành hợp tác xã xã hội chủ nghĩa" (V.I. Lê-nin toàn tập, 1978, t.54, tr.535). Trong thời kỳ xây dựng kinh tế mới thì phải biết kết hợp những xí nghiệp tư bản tư nhân (nhưng chỉ xây dựng trên đất đai thuộc về xã hội, và cũng chỉ dưới sự kiểm soát của chính quyền nhà nước thuộc về giai cấp công nhân) với những xí nghiệp kiểu xã hội chủ nghĩa chính công (tư liệu sản xuất thuộc về nhà nước; đất đai xây dựng xí nghiệp và toàn bộ xí nghiệp cũng thuộc về

nhà nước) thì phát sinh ra vấn đề một kiểu xí nghiệp thứ ba, tức là xí nghiệp hợp tác xã, là loại xí nghiệp, trước đây, về phương diện nguyên tắc, chưa thành một loại riêng biệt. V.I. Lê-nin đã chỉ rõ đặc điểm lớn nhất, xuyên suốt của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội thời kỳ đó là sự tồn tại một cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, và tương ứng là một xã hội có cơ cấu nhiều giai cấp. Về cơ bản, có ba thành phần tồn tại phổ biến ở mọi nước, đó là: chủ nghĩa tư bản, sản xuất hàng hóa, chủ nghĩa cộng sản; và tương ứng với nó là ba giai cấp cơ bản: tư sản, tiểu tư sản, công nhân và những người lao động tập thể.

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về chế độ hoạt động của hợp tác xã, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Hợp tác xã cốt làm cho những người vô sản giai cấp hóa anh em. Anh em thì làm giùm nhau, nhờ lẫn nhau. Bỏ hết thói tranh cạnh. Làm sao cho ai trồng cây thì được ăn trái, ai muốn ăn trái thì giùm vào trồng cây” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, 2011, t.2, tr.343). Chính vì thế, trong công cuộc xây dựng nước nhà, mô hình hợp tác xã hoạt động là phải làm cho dân tin vào hợp tác xã, còn hợp tác xã mà không thấy ích lợi gì thì người ta cũng chẳng muốn vào. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh lợi ích của hợp tác xã nông nghiệp. Người viết: “Hợp tác xã nông nghiệp là một tổ chức có lợi to cho nhà nông... một cách đấu tranh kinh tế có hiệu quả nhất, để giúp vào việc xây dựng nước nhà... là một cách làm cho nhà nông đoàn kết, làm cho nhà nông thịnh vượng... giúp cho nhà nông đạt đến mục đích, đã ích quốc lại lợi dân” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, 2011, t.4, tr.215). Người nói: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nên kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu, nông nghiệp muốn thịnh thì cần có hợp tác xã” (*Hồ Chí Minh toàn tập*, 2011, t.4, tr.27). Từ nhận định đó, một trong những giải pháp mà Hồ Chí Minh đưa ra nhằm đưa nông nghiệp thoát khỏi tình trạng lạc hậu, nông dân thoát khỏi đói nghèo là phải xây dựng tốt phong trào tổ đổi công, trên cơ sở đó sẽ xây dựng hợp tác xã từ thấp đến cao. Về loại hình hợp tác xã, căn cứ vào nhu cầu phát triển, Hồ Chí Minh đã đưa ra một số loại hình hợp tác xã cơ bản: hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua, hợp tác xã bán, hợp tác xã sản xuất. Ngày nay, do tiến bộ của khoa học - công nghệ, do nhu cầu cao của con người, do sự hội nhập ngày càng sâu của từng quốc gia vào đời sống quốc tế trên nhiều lĩnh vực... nên nhu cầu liên doanh, liên kết ngày càng cao. Do đó, loại hình hợp tác xã dưới nhiều dạng khác nhau đang được đặt ra một cách khẩn thiết trong nội tại từng lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Các loại hình hợp tác xã, vì vậy sẽ ngày càng cần thiết và phong phú.

Quá trình hội nhập và phát triển kinh tế đòi hỏi mô hình hợp tác xã của Việt Nam phải hoạt động theo kiểu mới. Vai trò của hợp tác xã đã được Quốc hội ban hành và sửa đổi qua từng giai đoạn phát triển của đất nước. Điều này đã tạo cơ sở, hành lang pháp lý cho hoạt động và phát triển kinh tế hợp tác. Theo Luật Hợp tác xã năm 2012 thì mô hình phải là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã. Trong quá trình phát triển của mình, cần tiến tới

liên hiệp hợp tác xã. Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 04 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý liên hiệp hợp tác xã.

Trải qua quá trình phát triển của mình, khu vực kinh tế tập thể, mà tham gia với vai trò chủ đạo là hợp tác xã đã và đang đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng của đất nước; hợp tác xã đã có những bước phát triển và không ngừng đổi mới, phát huy các nguồn lực, đẩy mạnh liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ, từng bước khẳng định vị thế của mình trong cơ chế thị trường.

2.4. Phương pháp và chính sách để xây dựng và phát triển hợp tác xã xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Mặc dù tư tưởng của chủ nghĩa Mác là xóa bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu trong chủ nghĩa xã hội, nhưng điều đó không có nghĩa là phải tiến hành quốc hữu hóa ngay một lúc tất cả các tư liệu sản xuất xã hội, Ph. Ăng-ghe-n cho rằng: “Trong bước quá độ lên nền kinh tế cộng sản chủ nghĩa đầy đủ, chúng ta sẽ phải áp dụng trên quy mô lớn nền sản xuất hợp tác xã với tính cách là một khâu trung gian - điều đó C. Mác và tôi không bao giờ hoài nghi cả” (*C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n tuyển tập*, 1984, t.6, tr.568-569). C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n thấy được tiềm năng xã hội chủ nghĩa của phong trào hợp tác xã sẽ được phát huy dưới chính quyền của nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo, dưới sự tác động của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện ấy, hợp tác sẽ là con đường giản đơn nhất, dễ dàng nhất, dễ tiếp thu nhất đối với nông dân nói riêng và đối với những người sản xuất nhỏ nói chung. Mặt khác, kinh tế hợp tác xã là dòng kinh tế mang tính chất nhân đạo, đối lập với mặt phi nhân, phi văn hoá của thị trường tư bản. Mục tiêu của hợp tác xã không phải vì lợi nhuận tối đa mà vì sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên tham gia hợp tác, những người quản lý điều hành hợp tác xã không phải vì có nhiều vốn góp mà vì sự tín nhiệm của các thành viên, mọi người tham gia hợp tác xã đều có quyền hạn ngang nhau, không phụ thuộc vào vốn góp nhiều hay ít. Chính vì vậy, hợp tác xã là mô hình mà C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n khuyến khích mở rộng dưới thời chủ nghĩa tư bản.

Trong tác phẩm *Bàn về chế độ hợp tác xã*, V.I. Lê-nin đã nghiên cứu con đường hợp tác hoá trong điều kiện ở một nước tư bản chủ nghĩa trung bình như nước Nga để đưa nông dân đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là tác phẩm chứa đựng những vấn đề lý luận cơ bản về chế độ hợp tác xã dưới chủ nghĩa xã hội. V.I. Lê-nin cho rằng, để lôi cuốn nông dân tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải quan tâm tới vấn đề hợp tác xã. Hợp tác xã không chỉ có vai trò quan trọng trong liên minh lao động, tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản mà còn đảm bảo được quyền lợi cho nông dân. V.I. Lê-nin đã triển khai chương trình phát triển hợp tác hoá như một phương thức cơ bản để tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước

có đông dân cư nông nghiệp. V.I. Lê-nin viết: “Chế độ ấy có một ý nghĩa đặc biệt trước hết là về phương diện nguyên tắc, sau nữa là về phương diện bước quá độ sang một chế độ mới bằng con đường giản đơn nhất, dễ dàng nhất, dễ tiếp thu nhất đối với người nông dân” (Chủ Văn Lâm, 2006, tr.442).

Bàn về bản chất của mô hình kinh tế hợp tác xã trong những chế độ xã hội khác nhau. V.I. Lê-nin cho rằng: “Trong một nước tư bản chủ nghĩa, hợp tác xã là những tổ chức tư bản tập thể, thì dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, chế độ hợp tác xã là chủ nghĩa tư bản nhà nước, hoặc ít ra cũng cần phải viện đến một cái gần giống như chủ nghĩa tư bản nhà nước” (Chủ Văn Lâm, 2006, tr.425). Chế độ đó phải đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung hợp tác; trong quá trình xây dựng phải đi từ thấp đến cao và phải căn cứ vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật và trình độ tổ chức, quản lý; căn cứ vào đặc điểm của nền kinh tế, tâm lý của người nông dân. V.I. Lê-nin còn cho rằng, nhà nước phải cho chế độ hợp tác xã hưởng một số những đặc quyền kinh tế, tài chính, ngân hàng. V.I. Lê-nin còn đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phương châm, nguyên tắc xây dựng hợp tác xã, về vai trò trách nhiệm của chính quyền Xô viết đối với hợp tác xã... Có thể thấy, những vấn đề mà C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và V.I. Lê-nin đề cập về hợp tác xã là những chỉ dẫn hết sức quý báu trong việc xây dựng đường lối, chiến lược, chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân; đối với việc xây dựng kinh tế hợp tác và hợp tác xã trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, sự phác thảo của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về con đường hợp tác hoá nông nghiệp là trong điều kiện nghiên cứu ở các nước tư bản phát triển; V.I. Lê-nin phát triển lý luận về hợp tác xã trong điều kiện một nước tư bản chủ nghĩa trung bình. Điều đó cho thấy, sự vận dụng những quan điểm trên rất cần phải tính đến những đặc thù của mỗi nước, trong đó có Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã, Người cũng đã khái quát và xây dựng thành hệ thống các nguyên tắc bảo đảm cho quá trình hợp tác hoá diễn ra phù hợp với các quy luật khách quan và điều kiện Việt Nam, trong đó nổi bật là nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Những chỉ dẫn đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kinh tế hợp tác và hợp tác xã đã định hướng cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề này trong nhiều thời kỳ lịch sử của cách mạng Việt Nam.

3. Vận dụng lý luận về hợp tác xã của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

Những quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã vẫn còn nguyên giá trị trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam khi Đảng và Nhà nước chủ trương tiến hành đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, trong đó phát triển kinh tế tập thể, hợp tác, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kinh tế hợp tác xã với tư cách là một thành phần kinh tế, luôn đóng vai trò quan trọng, đóng góp tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Ở Việt Nam, từ năm 1986 đến nay, cùng với quá trình đổi mới, đi lên của đất nước, những chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước đối với hợp tác xã đã có nhiều thay đổi, từng bước hoàn thiện qua các kỳ đại hội của Đảng và cụ thể hóa qua các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hợp tác xã được củng cố, đổi mới, phát triển theo sự điều chỉnh của các luật: Luật Hợp tác xã năm 1996, Luật Hợp tác xã năm 2003, Luật Hợp tác xã năm 2012. Đảng đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong việc phát triển các thành phần kinh tế, thực hiện chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (lấy điều tiết của Nhà nước để hạn chế các khuyết tật và bảo đảm định hướng phát triển lành mạnh của nền kinh tế; lấy thị trường để làm căn cứ cho việc phân bổ các nguồn lực đất nước thật hiệu quả; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững độc lập tự chủ, đa phương hoá và đa dạng hoá các hoạt động đối ngoại...), cũng như với việc vận dụng đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta xác định: “Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia, tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.293).

Hiện nay, việc đẩy mạnh nền kinh tế tự chủ là động lực thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta. Thực tế, mô hình kinh tế hợp tác xã vẫn chưa được hiểu thấu đáo và quán triệt đầy đủ. Việc đầu tư vốn, cơ sở vật chất kĩ thuật cho hợp tác xã còn nhiều yếu kém, trình độ cán bộ quản lí hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều bất cập so với cơ chế quản lí mới. Sự tác động của chủ trương, chính sách của nhà nước đối với hợp tác xã còn chậm đến các cơ sở, nhiều chính sách đã được ban hành nhưng đến nay, các hợp tác xã nông nghiệp chưa được hưởng lợi từ những chính sách đó. Trong thời gian tới, phát triển mô hình hợp tác xã vẫn là mục tiêu lớn của Đảng, Nhà nước ta trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Trên cơ sở nhận thức đúng về vị trí, vai trò kinh tế tập thể, đòi hỏi trong quan điểm chỉ đạo cần thống nhất “trình độ sản xuất tới đâu thì mô hình tổ chức sản xuất tương ứng tới đó”. Không nên đặt chỉ tiêu phát triển số lượng hợp tác xã, không gò ép, miễn cưỡng trong phát triển kinh tế tập thể, Nhà nước chỉ đạo môi trường và hỗ trợ để tự thân các hợp tác xã phát triển. Tiếp tục củng cố, đổi mới hợp tác xã cả về tổ chức, quản lí và hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu mới, tạo ra động lực mới trong từng hợp tác xã, hợp tác xã không chỉ là tổ chức kinh tế hợp tác tự nguyện mà còn là đơn vị kinh tế hoạt động trong nền kinh tế thị trường. Đổi mới tổ chức kinh tế hợp tác xã theo hướng chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh với hai mục tiêu là đem lại lợi ích cho thành viên (thúc đẩy kinh tế hộ phát triển) và không ngừng tích lũy cho kinh tế tập thể. Nhằm thực hiện nội dung, yêu cầu trên và để vận dụng đúng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng hợp tác xã trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, thì cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của người dân và hệ thống chính trị về sự phát triển nội lực hợp tác xã, vai trò tự quyết của hợp tác xã phải đặt lên hàng đầu. Muốn vậy, cần phải tiếp

tục tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về Luật Hợp tác xã năm 2012 cho toàn bộ hệ thống chính trị, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh tinh thần tự nguyện cho sự ra đời, tồn tại và phát triển của hợp tác xã. Hoạt động của hợp tác xã phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người lao động, không gò ép, áp đặt mang tính chủ quan, chạy theo phong trào; tạo điều kiện để hợp tác xã phát huy nội lực và vai trò tự quyết định của mình. Hơn nữa, khuyến khích, tạo môi trường để thực hiện liên minh công – nông tham gia hợp tác xã. Song, phải nâng cao trình độ văn hóa cho xã viên, tiến hành đẩy mạnh xây dựng lối sống văn hóa trong những xã nông thôn mới, như lời V.I. Lênin: “Nếu chúng ta tổ chức được toàn thể nông dân vào hợp tác xã thì chúng ta đứng vững được hai chân trên miếng đất xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều kiện đó bao hàm một trình độ văn hóa nhất định của nông dân (chính là nông dân với tư cách là một khối quần chúng đông đảo), cho nên nếu không có cả một cuộc cách mạng văn hóa thì không thể nào thực hiện được việc hợp tác hóa hoàn toàn ấy” (*V.I. Lê-nin toàn tập*, 1978, t.45, tr.428-429). Việc phát triển hợp tác xã phải đồng thời với việc tuyên truyền, vận động việc hoàn thành các tiêu chí của phong trào xây dựng nông thôn mới.

Hai là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hoạt động của các mô hình hợp tác xã. Ngày nay, hợp tác xã thực hiện đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, Đảng ta chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá hợp tác xã thì nhà nước cần đẩy mạnh việc tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm hợp tác xã hoạt động thực chất, hiệu quả; cần xây dựng mô hình hợp tác xã theo hướng phát triển nền kinh tế số để đáp ứng với tình hình mới trong bối cảnh kinh tế hậu Covid-19. Khuyến khích phát triển mạnh hợp tác xã với sự góp vốn, liên kết giữa người sản xuất với người tiêu dùng như là một sự gắn kết trong chuỗi cung ứng nông sản và dịch vụ tiêu dùng.

Ba là, cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới. Theo Luật Hợp tác xã năm 2012, Điều số 3 đã quy định về chính sách của Nhà nước đối với hợp tác xã là: “Nhà nước bảo hộ quyền lợi hợp pháp của hợp tác xã, bảo đảm quyền bình đẳng của hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; ban hành các văn bản pháp luật và chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã; thông qua hợp tác xã để thực hiện chính sách giúp đỡ, hỗ trợ xã viên về xóa đói, giảm nghèo, thực hiện bình đẳng, công bằng và tiến bộ xã hội” (Quốc hội, 2012). Do đó, Nhà nước tôn trọng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của hợp tác xã, không can thiệp vào việc quản lý và hoạt động hợp pháp của hợp tác xã. Cho nên ngay sau Luật Hợp tác xã, Chính phủ ban hành “Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã” (số 15-CP, ngày 21/2/1997), trong đó quy định hợp tác xã được hưởng một số chính sách ưu đãi về: đất, thuế doanh thu, thuế lợi tức, môn bài, vay tín dụng, đào tạo, bảo hiểm xã hội.

Để đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của hợp tác xã thì các cơ quan, ban ngành từ trung ương đến địa phương cần rà soát để điều chỉnh, bổ sung các quy định hiện hành liên quan đến tổ chức và hoạt động của hợp tác xã cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới của Nhà nước, đồng thời, chú ý sự phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

Thực hiện các đề án, chương trình hỗ trợ hợp tác xã; có kế hoạch bố trí kinh phí để triển khai thực hiện hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Đồng thời Quản lý nhà nước cần kiện toàn chính sách chỉ đạo, thực hiện xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên. Cần đẩy mạnh chính sách phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới với việc áp dụng những thành tựu tiến bộ khoa học công nghệ, tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Song song là việc phải hình thành được nhiều loại hình dịch vụ và phát triển ngành nghề nông thôn để tạo điều kiện cho kinh tế cá thể, kinh tế hộ phát triển hình thành nhu cầu hợp tác. Tập trung và chủ động củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành. Nhà nước cũng cần phải thực hiện tốt các chính sách phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn nông thôn. Tập trung làm tốt công tác nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Giữ gìn và phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của các thành phần kinh tế của Việt Nam.

Bốn là, cần tăng cường và đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế nhà nước đối với mô hình hợp tác xã kiểu mới, điều này đòi hỏi phải có sự tinh gọn trong tổ chức bộ máy hợp tác xã. Cần tách các đơn vị sự nghiệp công lập và chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp khỏi chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành; nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, xây dựng và hoàn thiện thể chế, tăng cường kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước... Đảng, Nhà nước cần có chiến lược, quy hoạch và có tầm nhìn xa về nguồn nhân lực, chủ động dành kinh phí thích đáng đầu tư cho con người, chủ động đào tạo nguồn nhân lực như: cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ, đào tạo nghề cho người lao động. Từng hợp tác xã, tổ chức thành viên trước hết cần tự chấn chỉnh, tái cấu trúc và đổi mới để đảm bảo đúng bản chất, các nguyên tắc và giá trị hợp tác xã, nâng cao vai trò của thành viên trong tham gia quản lý hợp tác xã. nỗ lực huy động mọi nguồn lực đất đai và nguồn lực vốn của địa phương, đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa hợp tác xã với nhau để tăng sức mạnh trong cạnh tranh. Hoàn thiện tổ chức quản lý hợp tác xã, mở rộng sản xuất kinh doanh để hướng tới đáp ứng nhu cầu thiết thực của các hộ thành viên.

Bên cạnh đó, cần kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng, tổng kết các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, từng bước khẳng định kinh tế tập thể, hợp tác xã là nhân tố quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế đối với phát triển kinh tế hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo trong phát triển hợp tác xã. Kiện toàn, bổ sung vốn điều lệ quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng mô hình thí điểm và tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong hợp tác xã được vay vốn từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

4. Kết luận

Tình hình đại dịch Covid-19 hiện nay càng cho thấy rõ vai trò của hợp tác xã trong việc xây dựng nền kinh tế tự chủ nhằm đáp ứng nhu cầu nền sản xuất và chuỗi cung ứng nông sản, các ngành nghề dịch vụ. Do đó, việc đẩy mạnh mô hình hợp tác xã là động lực phát huy mạnh mẽ sự liên kết với các mô hình hợp tác xã nhằm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đời sống vật chất trong nước và hội nhập quốc tế về thương mại. Hơn nữa, có những mô hình hợp tác xã đang hoạt động hiệu quả và phát triển, điều này đã đem lại nguồn lợi lớn cho người nông dân, đồng thời cũng đem lại lợi ích cho nhà nước trong việc giảm chi phí và nâng cao hiệu quả của bộ máy nhà nước, doanh nghiệp và ngân hàng cũng có lợi với việc giảm chi phí, giảm rủi ro. Chính vì thế cần tăng cường và nâng cao công tác quản lý của nhà nước về hợp tác xã để tạo đột phá cho phát triển nông nghiệp Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Chủ Văn Lâm (2006), *Sở hữu tập thể và kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t. 2, 4, 8, 9, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội.
6. *V.I. Lê-nin toàn tập*, t.38,40, Nxb Tiến bộ, 1977, Mát-xcơ-va.
7. *V.I. Lê-nin toàn tập*, t.43,45,54, Nxb Tiến bộ, 1978, Mát-xcơ-va.
8. *C. Mác và Ph. Ăng-ghen tuyển tập*, t.6, Nxb Sự thật, 1984, Hà Nội.
9. *C. Mác và Ph. Ăng-ghen toàn tập*, t.24, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 1994, Hà Nội.
10. *C. Mác và Ph. Ăng-ghen toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 1995, Hà Nội.
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012*, Hà Nội.
12. BVK (sưu tầm) (2018), “Quốc tế I (1864 - 1876)”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/phong-trao-cong-san-cong-nhan-quoc-te/quoc-te-cong-san/quoc-te-i-1864-1876-103>, truy cập ngày 9/8/2021.
13. Nguyễn Xuân Thắng (2018), “V.I. Lê-nin với sự vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước Nga”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/v-i-lenin/tieu-su-cuoc-doi-va-su-nghiep/v-i-lenin-voi-su-van-dung-phat-trien-chu-nghia-mac-trong-dieu-kien-lich-su-cu-the-cua-nuoc-nga-3198>, truy cập ngày 20/6/2021.